

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **47/2019/HSST**
Ngày: 25/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Điều Thị Hương

+ Bà: Đỗ Thị Như

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông Đỗ Lâm Hiếu, ông Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019; Đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN CHÍ T, tên gọi khác: **Cu Em** - sinh năm: 1992; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; HKTT: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963 và bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm: 1965; bị cáo có một người con sinh năm: 2012 và một người anh sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay - *Có mặt*.

2. NGUYỄN THỊ P, tên gọi khác: **Út** - sinh năm: 1996; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nữ; HKTT: Tổ 1, Ấp 10, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1957(đã chết) và bà Hồ Thị Tt, sinh năm: 1957; bị cáo có một người con sinh năm 2012; bị cáo có 01 người chị sinh năm: 1983; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay - *Có mặt*.

- Những người làm chứng:

+ Đỗ Tiến Đ, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. *Vắng mặt*.

+ Nguyễn Văn P, sinh năm: 2002; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. *Vắng mặt*.

+ Hoàng Văn M, sinh năm: 1991; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. *Vắng mặt.*

+ Phan Sỹ T, sinh năm: 1993; địa chỉ: Ấp T, TT. TB, huyện B, tỉnh Bình Phước. *Vắng mặt.*

+ Trần Quốc Bảo, sinh năm: 2000; địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí T và Nguyễn Thị P thuê và sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà số 53 thuộc ấp 6, xã Ta, huyện B của chị Trần Thị Thanh H. Ngày 25/3/2019 Nguyễn Chí T đi đến khu vực gần trung tâm y tế huyện Lộc Ninh mua ma túy của một người đàn ông tên T với giá tiền 1.700.000 đồng mang về nhà đang thuê để cất giấu với mục đích bán lại kiếm lời. Khoảng 18 giờ ngày 09/4/2019, Nguyễn Chí T đã bán cho Đỗ Tiến Đ 01 bịch nylon có chứa chất ma túy và lấy 200.000 đồng từ Đ. Sau đó, T đưa cho Nguyễn Thị P 01 bịch nylon có chứa chất ma túy, còn T cầm 01 bịch nylon có chứa chất ma túy đi đến khu vực gần quán cà phê Phương Linh thuộc thị trấn T bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 200.000 đồng. Cùng lúc này, Nguyễn Văn P gọi điện thoại cho P hỏi mua ma túy với giá 150.000 đồng, P đồng ý bán cho P 01 bịch nylon có chứa chất ma túy, P không lấy tiền của P mà lấy nước ngọt và thẻ cào điện thoại với tổng trị giá 150.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 09/4/2019, Đỗ Tiến Đ gọi điện thoại cho P hỏi có T ở nhà không để tiếp tục mua ma túy, P trả lời có và nói Đ đến lấy. Khi thấy Đ đến nhà, T lấy 01 bịch nylon chứa chất ma túy đưa cho P, P cầm đưa cho Đ và lấy 200.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 10/4/2019, Hoàng Văn M gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý bán và nói M đến nhà để lấy, khi M đến nhà, T đưa cho M 01 bịch nylon có chứa ma túy và lấy 300.000 đồng từ M.

Đến khoảng 10 giờ ngày 10/4/2019 Công an huyện Bù Đốp phối hợp cùng Công an xã T đến kiểm tra ngôi nhà số 53 của P và T đang thuê, P hiện và thu giữ 13 bịch nylon bên trong có chứa chất ma túy để dưới gối trên nệm và 02 gói nylon màu đen bên trong có chứa chất ma túy tại khu vực nhà tắm.

Tại bản kết luận giám định số 100 ngày 16/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận như sau:

Tinh thể màu trắng có trong 13 gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,1270 gam, loại Methamphetamin.

Tinh thể màu trắng có trong 02 gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 4,9169 gam, loại Methamphetamin.

Cáo trạng số: 50/CTr – VKS ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị Phương về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo:

Nguyễn Chí T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù

Nguyễn Thị P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố và luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do vậy, về hành vi, quyết định của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Đối chiếu lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa với Biên bản lấy lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Chí T và Nguyễn Thị P thuê nhà số 53 thuộc ấp 6, xã Ta, huyện B của chị Trần Thị Thanh H để ở. Tại đây Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị P đã bán ma túy cho nhiều người, cụ thể: Khoảng 18 giờ ngày 09/4/2019, Nguyễn Chí T đã bán cho Đỗ Tiến Đ 01 bịch nylon có chứa chất ma túy với số tiền 200.000đồng. Sau đó, T đưa cho Nguyễn Thị P 01 bịch nylon có chứa chất ma túy, còn T cầm 01 bịch nylon có chứa chất ma túy đi đến khu vực gần quán cà phê Phương Linh thuộc thị trấn T bán cho

một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 200.000 đồng. Cùng lúc này, Nguyễn Thị P được Nguyễn Văn P gọi điện mua ma túy, P đồng ý bán cho P 01 bịch nylon có chứa ma túy với số tiền 150.000đồng, P không lấy tiền của P mà lấy của P nước ngọt và thẻ cào điện thoại tương đương 150.000đồng. Cùng ngày 09/4/2019, khoảng 18 giờ 30 phút, T và P tiếp tục bán ma túy cho Đỗ Tiến Đ với số tiền 200.000đồng. Vào khoảng 01 giờ ngày 10/4/2019, Nguyễn Chí T bán 01 bịch nylon có chứa ma túy cho Hoàng Văn M với số tiền 300.000đồng.

Đến khoảng 10 giờ ngày 10/4/2019 Công an huyện Bù Đốp phối hợp cùng Công an xã T đến kiểm tra ngôi nhà số 53 của P và T đang ở, P hiện và thu giữ 13 bịch nylon bên trong có chứa chất ma túy để dưới gối trên nệm và 02 gói nylon màu đen bên trong có chứa chất ma túy tại khu vực nhà tắm.

Tại bản kết luận giám định số 100 ngày 16/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận như sau:

Tinh thể màu trắng có trong 13 gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,1270 gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng có trong 02 gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 4,9169 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của 02 bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Chí T đã có hành vi bán ma túy cho nhiều người, trong đó bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch và 02 lần bán cho Đỗ Tiến Đ, trong đó một lần được Nguyễn Thị P giúp sức, một lần bán cho Hoàng Văn M; Nguyễn Thị P bán ma túy cho 02 người, một lần trực tiếp bán cho Nguyễn Văn P và một lần giúp T bán ma túy cho Đỗ Tiến Đ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố 02 bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, từ hành vi mua bán ma túy sẽ gây ra nhiều tệ nạn và nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác như trộm cắp, cướp giật... Các bị cáo đều là người đã thành niên có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích kiếm lợi nhuận T qua hành vi bán ma túy mà các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm do 02 bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn. Do đó cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo. Bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy về phân nhỏ ra để bán, bị cáo đã bán cho 04 người, nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án, vì vậy

bị cáo phải chịu mức án nghiêm khắc hơn. Đối với bị cáo P đã bán ma túy 02 lần cho 02 người, trong đó một lần trực tiếp bán và một lần giúp T bán, nên bị cáo P chịu hình phạt thấp hơn bị cáo T.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tại phiên tòa về tội danh và hình phạt đối với 02 bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

[7] Về vật chứng:

Đối với 13 gói nylon bên trong có chứa chất ma túy, khối lượng 2,1270 gam. Sau khi trích 0,2871 gam để giám định, còn lại 1,8399 gam là hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 gói nylon được quấn keo đen, bên trong có chứa chất ma túy, khối lượng 4,9169 gam. Sau khi trích 0,4622 gam để giám định, còn lại 4,4547 gam là hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Vivo, màu bạc thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí T, bị cáo T sử dụng để liên lạc bán ma túy, xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen thu giữ của bị cáo P, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen thu giữ của bị cáo P, bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc bán ma túy, xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chai nhựa, màu trắng, nắp đỏ, có gắn 01 ống hút bằng nhựa, 01 ống thủy tinh là công cụ các bị cáo sử dụng hút ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 12.900.000 đồng (mười hai triệu chín trăm ngàn đồng) trong đó tạm giữ: 9.800.000 đồng của bị cáo P, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo P, đối với số tiền 3.100.000 đồng của bị cáo T, trong đó có 2.400.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần xét xét trả lại cho bị cáo T. Số tiền còn lại là 700.000 đồng

là tiền bị cáo T có được từ hành vi bán ma túy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông tên T, bị cáo T khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo T, tuy nhiên qua xác M không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông mua ma túy từ T ở gần quán cà phê Phương Linh nhưng không xác định nhân thân lai lịch nên không đề cập xử lý.

Đối với Trần Thị Thanh H là chủ căn nhà số 53, ấp 6, xã T, huyện Bù Đ, tỉnh Minh Phước cho các bị cáo Thuê, bà H không biết các bị cáo thuê nhà ở để bán ma túy nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí T (Cu Em), Nguyễn Thị P (Út) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Chí T (Cu Em) **08**(tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 10/4/2019).

Xử phạt Nguyễn Thị P (Út) **07**(bảy) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 10/4/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng các điều 47, 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 1,8399gam ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong; 4,4547gam ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 chai nhựa màu trắng nắp đỏ, có gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen của bị cáo Nguyễn Thị P; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu bạc và 700.000đồng (bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Chí T;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị P các tài sản gồm: 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen và 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn đồng)

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí T: 2.400.000đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0007600 ngày 21/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.
Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- CQCSĐT CA huyện Bù Đốp;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Đoàn Ngọc Thảo